

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy định về hoạt động Đảm bảo chất lượng
của Trường Đại học Vinh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

Căn cứ Quyết định số 62/2001/QĐ-TTg, ngày 25/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Sư phạm Vinh thành Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg, ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Thông tư 12/2017/TT-BGDDĐT, ngày 19/5/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư 04/2016/TT-BGDDĐT, ngày 14/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1016/QĐ-ĐHV, ngày 22/10/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Vinh;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Đảm bảo chất lượng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này *Quy định về hoạt động Đảm bảo chất lượng Trường Đại học Vinh*.

Điều 2. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Trưởng các đơn vị: Đảm bảo chất lượng, Kế hoạch - Tài chính, Hành chính Tổng hợp; Trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./. dx

Nơi nhận:

- Như điều 2;
 - BBT website, iOffice;
 - Lưu: HCTH, ĐBCL.
- dx



GS.TS. Đinh Xuân Khoa

QUY ĐỊNH
Về hoạt động Đảm bảo chất lượng của Trường Đại học Vinh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 584/QĐ-ĐHV ngày 26 tháng 03 năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)*

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích ban hành

- Duy trì và liên tục cải tiến chất lượng ở tất cả các lĩnh vực hoạt động, xây dựng văn hóa chất lượng ở Trường Đại học Vinh.
- Xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng (ĐBCL) bên trong phù hợp với các quy định, tiêu chuẩn Nhà nước đã ban hành và đáp ứng sự hài lòng của các bên liên quan.
- Là căn cứ để thực hiện trách nhiệm giải trình của Trường Đại học Vinh với các bên liên quan.

Điều 2. Phạm vi và đối tượng áp dụng

- Văn bản này quy định về hoạt động ĐBCL của Trường Đại học Vinh, nhiệm vụ ĐBCL của các đơn vị, bộ phận ĐBCL của đơn vị và tổ chức thực hiện.
- Quy định này được áp dụng đối với các cá nhân, đơn vị thuộc và trực thuộc Trường Đại học Vinh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

- Chất lượng của cơ sở giáo dục* là sự đáp ứng mục tiêu do cơ sở giáo dục (CSGD) đề ra, đảm bảo các yêu cầu về mục tiêu giáo dục của Luật giáo dục và Luật giáo dục đại học, phù hợp với yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước.
- Đảm bảo chất lượng giáo dục đại học* là sự cam kết thực hiện đầy đủ các chủ trương, chính sách, mục tiêu, cơ chế quản lý, các hoạt động, điều kiện, nguồn lực, cùng những biện pháp khác để duy trì, nâng cao chất lượng giáo dục nhằm đáp ứng mục tiêu đề ra và hoạt động trên cơ cấu tổ chức ĐBCL thường xuyên và liên tục cải tiến.
- Tự đánh giá* là quá trình CSGD tự xem xét, nghiên cứu dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành để báo cáo về thực trạng chất lượng giáo dục, hiệu quả hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, nhân lực, cơ sở vật chất và các vấn đề liên quan khác để CSGD tiến hành điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.
- Đánh giá ngoài* là quá trình khảo sát, đánh giá của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục quốc tế ban hành để xác định mức độ CSGD hoặc chương trình đào tạo (CTĐT) đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.
- Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục* là mức độ yêu cầu và điều kiện mà CSGD phải đáp ứng để được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục. Mỗi tiêu chuẩn ứng với một lĩnh vực hoạt động của CSGD; trong mỗi tiêu chuẩn có

các tiêu chí đánh giá là là mức độ yêu cầu và điều kiện cần đạt được ở một khía cạnh cụ thể của mỗi tiêu chuẩn.

6. *Kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học* là hoạt động đánh giá và công nhận mức độ CSGD hoặc CTĐT đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

7. *Cải tiến chất lượng* là hoạt động được đảm bảo diễn ra liên tục để khắc phục các hạn chế, thiếu sót của CSGD và các CTĐT nhằm nâng cao chất lượng.

Điều 4. Nguyên tắc của hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Đảm bảo tính trung thực, khách quan, chính xác, đầy đủ, liên tục, hệ thống.

2. Thông nhất về chỉ tiêu, biểu mẫu, bảng phân loại, đơn vị đo lường tiền độ thực hiện và đảm bảo tính đối sánh trong nước và quốc tế.

3. Công khai các tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá hoạt động của các đơn vị; công khai về các tiêu chuẩn sản phẩm đầu ra của Nhà trường, đầu việc của các đơn vị.

Chương II HỆ THỐNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

Điều 5. Hệ thống DBCL Trường Đại học Vinh

Hệ thống DBCL bao gồm Lãnh đạo Trường Đại học Vinh, Trung tâm DBCL, Bộ phận DBCL của các đơn vị thuộc Trường Đại học Vinh.

Điều 6. Nhiệm vụ DBCL

1. Nhiệm vụ DBCL của Lãnh đạo Trường Đại học Vinh

a) Lãnh đạo, chỉ đạo và đảm bảo các nguồn lực để hệ thống DBCL được xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến thường xuyên nhằm phù hợp với sứ mạng, mục tiêu, điều kiện thực tế và yêu cầu của các hoạt động thực tiễn của Trường.

b) Tổ chức xây dựng chính sách, kế hoạch DBCL. Phân công các đơn vị và các bộ phận DBCL của Trường thực hiện công tác DBCL.

c) Tổ chức và giám sát các hoạt động đánh giá nội bộ.

d) Báo cáo Hội đồng trường về kết quả hoạt động của hệ thống DBCL và nhu cầu cải tiến chất lượng.

2. Nhiệm vụ DBCL của Trung tâm Đảm bảo chất lượng

a) Tham mưu cho Hiệu trưởng ban hành chiến lược về DBCL của Nhà trường; các văn bản quy định, kế hoạch triển khai công tác DBCL của Trường và các đơn vị.

b) Xây dựng các quy trình, kế hoạch biểu mẫu về DBCL trong Nhà trường, hướng dẫn các đơn vị xây dựng kế hoạch DBCL và giám sát việc thực hiện.

c) Đề xuất các biện pháp cải tiến chất lượng, theo dõi và giám sát việc thực hiện, báo cáo Hiệu trưởng kết quả cải tiến chất lượng của các đơn vị.

d) Chủ trì và phối hợp với Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Trường Đại học Vinh, các tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục trong và ngoài nước triển khai công tác đánh giá chất lượng CSGD và CTĐT của Trường.

e) Phối hợp với các đơn vị định kỳ tổ chức thu thập ý kiến phản hồi của các bên liên quan để xử lý, phân tích, đối sánh phát hiện các mặt mạnh và tồn tại của các đơn vị góp phần giúp Nhà trường có kế hoạch hành động kịp thời; đồng thời đề xuất các biện pháp nhằm cải tiến chất lượng các hoạt động của Nhà trường.

f) Phối hợp thực hiện việc quản lý các thông tin minh chứng số hóa theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí phục vụ đánh giá CTĐT và đánh giá CSGD.

g) Thống kê và báo cáo kết quả công tác DBCL theo yêu cầu của Nhà trường.

h) Chủ trì soạn thảo báo cáo về hoạt động ĐBCL đến các cơ quan chức năng khi có yêu cầu.

i) Triển khai chu trình PDCA trong mọi hoạt động của Nhà trường, của các đơn vị.

k) Phối hợp tổ chức các hoạt động bồi dưỡng nâng cao năng lực công tác ĐBCL cho cán bộ của Nhà trường.

l) Chủ trì và phối hợp với các đơn vị tuyên truyền về văn hóa chất lượng cũng như hiệu quả của các hoạt động ĐBCL để các đơn vị, cá nhân trong và ngoài trường biết nhằm nâng cao nhận thức về công tác ĐBCL đồng thời khẳng định vị thế của Nhà trường.

3. Nhiệm vụ ĐBCL của khoa/viện đào tạo và trường trực thuộc

a) Triển khai thực hiện các quy định chung của Nhà trường về công tác ĐBCL; xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện hoạt động ĐBCL tại đơn vị.

b) Hướng dẫn, kiểm tra và báo cáo các điều kiện ĐBCL tại đơn vị; đề xuất các phương án hỗ trợ việc thực hiện các biện pháp ĐBCL trong xây dựng và phát triển CTĐT.

c) Tham gia thực hiện các hoạt động liên quan đến tự đánh giá chất lượng giáo dục Nhà trường; thực hiện công tác tự đánh giá CTĐT theo kế hoạch; lên kế hoạch triển khai và báo cáo kết quả cải tiến chương trình, hoạt động đào tạo và các hoạt động khác theo chức năng từng đơn vị và theo khuyến nghị của chuyên gia đánh giá ngoài.

d) Định kỳ tổ chức rà soát, đánh giá, bổ sung và điều chỉnh CTĐT theo quy định hiện hành.

e) Duy trì và cập nhật thông tin liên lạc với các bên liên quan; phối hợp thực hiện việc lấy ý kiến các bên liên quan theo kế hoạch của Nhà trường.

f) Tổ chức và quản lý hồ sơ minh chứng cho đơn vị và cung cấp minh chứng của đơn vị theo yêu cầu, hướng dẫn của Nhà trường.

g) Phân công cán bộ, giảng viên của đơn vị phụ trách công tác ĐBCL của đơn vị. Cử cán bộ, giảng viên tham gia các đợt tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ công tác ĐBCL.

4. Nhiệm vụ ĐBCL của các phòng/ban/trung tâm/trạm

a) Xây dựng kế hoạch ĐBCL hàng năm của đơn vị, triển khai thực hiện, kiểm tra, đôn đốc các hoạt động ĐBCL trong lĩnh vực hoạt động thuộc chức năng của đơn vị; đề xuất các phương án hỗ trợ việc thực hiện các biện pháp ĐBCL.

b) Chủ trì triển khai cũng như theo dõi tiến độ, kết quả thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài theo các lĩnh vực hoạt động được phân công phụ trách.

c) Chỉ đạo và tổ chức thực hiện các hoạt động cải tiến chất lượng tại đơn vị theo đúng chu trình PDCA; báo cáo thường xuyên và định kỳ công tác ĐBCL tại đơn vị.

d) Tham gia thực hiện các hoạt động kiểm định chất lượng CTĐT, kiểm định chất lượng CSGD.

e) Mã hóa, số hóa các dữ liệu minh chứng, sắp xếp lưu giữ hợp lý, khoa học theo từng mảng công việc liên quan đến các tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá CSGD và CTĐT; cung cấp thông tin, minh chứng có liên quan đến hoạt động ĐBCL thuộc phạm vi quản lý/phụ trách của đơn vị.

f) Phối hợp với Trung tâm ĐBCL trong hoạt động khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan.

Điều 7. Bộ phận ĐBCL của các đơn vị

1. Thành viên phụ trách DBCL tại các đơn vị

Thành viên phụ trách công tác DBCL tại các đơn vị do Trưởng đơn vị đề cử và Hiệu trưởng quyết định, số lượng thành viên phụ trách công tác DBCL được xác định dựa trên chức năng, nhiệm vụ và quy mô hoạt động của đơn vị:

a) Với các đơn vị chức năng (Phòng/Ban/Trung tâm/Trạm): thành viên phụ trách công tác DBCL là 01 cán bộ lãnh đạo đơn vị.

b) Với các đơn vị đào tạo (Viện/Khoa/Trường/Trung tâm TH-TN): bộ phận DBCL có cơ cấu và số lượng như sau:

- 01 thành viên là lãnh đạo đơn vị phụ trách đào tạo.
- Mỗi ngành đào tạo do đơn vị quản lý có 01 thành viên là Trưởng Bộ môn.

- 01 thành viên là trợ lý đào tạo hoặc là giảng viên có trình độ tiến sĩ.

- Đối với trường trực thuộc và Trung tâm TH-TN thì bộ phận DBCL gồm 01 thành viên là lãnh đạo đơn vị và 01 thành viên là cán bộ của đơn vị.

2. Yêu cầu chung đối với các thành viên phụ trách DBCL tại các đơn vị

a) Có hiểu biết, kinh nghiệm và tâm huyết đối với công tác DBCL và lĩnh vực chuyên môn liên quan.

b) Có khả năng thực hiện các nhiệm vụ DBCL, hoạch định, chỉ dẫn, giám sát và đánh giá hoạt động DBCL tại đơn vị.

c) Có kiến thức tin học ứng dụng, phân tích, thống kê và có năng lực tiếng Anh đáp ứng yêu cầu công việc.

3. Chế độ báo cáo

a) Báo cáo định kỳ hàng quý kế hoạch cải tiến, triển khai các hoạt động DBCL của các đơn vị.

b) Báo cáo tổng kết năm học và phương hướng kế hoạch năm học mới về hoạt động DBCL.

c) Báo cáo các đơn vị chức năng theo yêu cầu của Nhà trường.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Trung tâm DBCL có trách nhiệm tham mưu giúp Hiệu trưởng lập kế hoạch triển khai, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra thực hiện quy định này.

2. Các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường có trách nhiệm lập kế hoạch triển khai và thực hiện quy định này.

Điều 9. Điều khoản thi hành

Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề chưa phù hợp, các đơn vị đề xuất với Trường (qua Trung tâm DBCL) để xem xét bổ sung, điều chỉnh./. *lcc*

